



Số 5 - Tháng 5.2004

# GIAO DỤC QUỐC TẾ

## TỜ LIỆU THAM KHẢO

VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC – NHÀ HỌC SỞ PHẠM THẠNH PHOÀ HOÀ CHÍ MINH  
115 Hai Bà Trưng, Quận I - TP HCM, ĐT: 8355100 - Fax: 8393883, Email: [ciecer@hcm.vnn.vn](mailto:ciecer@hcm.vnn.vn)

### LỜI NÓI NẪU

Nếu giúp các nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục, các nhà giáo, sinh viên nhà học sở phạm có thể thêm thông tin về tình hình phát triển giáo dục hiện nay ở các nước trên thế giới, bên cạnh "Bản tin giáo dục" (ra mỗi tháng 2 kỳ), bắt đầu từ tháng 1/2002, Viện Nghiên cứu Giáo dục tổ chức biên soạn thêm bản tin **Tờ liệu tham khảo "Giáo dục quốc tế"** bao gồm một số bài viết về các vấn đề quan trọng và có tính thời sự nâng nãi ra cho giáo dục ở các nước, nước trình bày dưới dạng những bài tổng thuật, lược thuật hay dịch từ nguyên tác.

**Trung tâm Nghiên cứu & Giao lưu Văn hoá Giáo dục Quốc tế** thuộc Viện NCGD rất hân hoan và nỗ lực giao thối hiện bản tin này. Chúng tôi mong nhận được sự cộng tác và ý kiến đóng góp của bạn đọc để không ngừng nâng cao chất lượng của bản tin.

## HEÌ THỐNG MÔÌ MÔÌT PHỒNG PHÁP TI EP CĂN GI AỒ DƯC

Giáo dục nói chung và các hiện tượng, thiết chế giáo dục nói riêng là một lãnh vực nghiên cứu khoa học rất phức tạp không chỉ về phương diện cấu trúc chức năng mà còn cả về nhiều mặt khác: văn hoá, xã hội, lịch sử chính trị.... Cũng giống như nhiều lãnh vực xã hội khác, giáo dục không phải chỉ đơn thuần là một thiết chế xã hội trừ cấu trúc nội tại mà trước hết, nó là một hệ thống phức hợp được tạo thành bởi nhiều cấu trúc dù chất và số lượng riêng qua lại giữa những cấu trúc này không tuân theo một quy luật nhất định. Tính chất phức hợp của giáo dục lại càng trở nên khó nắm bắt hơn khi này không phải là một

tổ chức cấu trúc có tính chất tĩnh tại mà luôn luôn chuyển động, biến đổi trong thời kỳ đa dạng với nhiều yêu cầu hội nhập hoặc không thể kiểm soát và đòi hỏi nước (đơn vị chính trị, xã hội, văn hoá, môi trường.....)

Do những lý do nói trên, trong lãnh vực nghiên cứu khoa học về giáo dục, vấn đề phương pháp nghiên cứu thông nước nãi ra như một ưu tiên hàng đầu để bắt đầu, dù là tổng quát, những kết quả thực hiện nước trong lãnh vực nghiên cứu này không thể phản ánh đúng với thực tại giáo dục của các quốc gia và của thế giới nói chung mà còn chưa bù đắp những thiếu sót thiết thực hiện

các cuộc cải cách và nói mỗi giáo dục cho phù hợp hơn với số biến đổi, phát triển của xã hội trong hiện tại và cả trong tương lai.

Nhìn một cách bao quát hơn, có thể nói rằng vấn đề một cách cơ bản nhờ hai tác giả J.Arduino và G. Mialaret nhờ sau: ***Trong những điều kiện nào mà mỗi công trình nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục mới có thể tồn tại nhờ một công trình khoa học?*** (À quelles conditions une recherche scientifique peut-elle exister dans les domaines de l' éducation?). Chắc chắn về ***những điều kiện phương pháp***, số hỏi như những yêu tố rất cần thiết trong lĩnh vực này tuy là một điều khó khăn nhưng không phải là không thể thực hiện được, nhất là trong tình trạng lĩnh vực này đang gặp hai vấn đề nhiều tiền bối trong các thập niên vừa qua.

#### ✦ **BỐN CẤP TRÚI TRONG LĨNH VỰC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC**

Ngày nay, vấn đề phương pháp nghiên cứu khoa học và giáo dục cần được đặt ra một cách toàn diện và có hệ thống, phù hợp với những biến đổi sâu sắc của môi trường thực tiễn hết sức phức tạp. Trước hết cần nhận rõ rằng không một phương pháp nào lại được xem là có giá trị và năng, có thể áp dụng thành công vào bất cứ môi trường nào của đời sống giáo dục. Mỗi một phương pháp chỉ có thể có giá trị và hiệu quả trong tổng lĩnh vực và nói tổng mà nói được áp dụng vào, những tình huống cũng phải thấy được những giá trị hoá trị mà một phương pháp này tạo ra cho một phương pháp khác trong cùng một hệ thống các phương pháp nghiên cứu và giáo dục.

Nếu nhìn vấn đề phương pháp một cách toàn diện và có hệ thống nhờ thế có thể phân chia hệ thống các phương pháp nghiên cứu giáo dục thành **4 nhóm chính** nhờ sau :

#### **1/ Nhóm thứ 1: Các phương pháp nhận thức giáo dục**

Mức đích chính của nhóm phương pháp này là một mức đích hoàn toàn có tính chất **nhận thức** về giáo dục và tuy theo nói tổng, lĩnh vực, tính chất và qui mô của số nhận thức này mà chúng ta có thể xây dựng nhiều phương pháp khác nhau trong cùng một nhóm. Các phương pháp thông được sử dụng trong nghiên cứu khoa học nhờ các phương pháp nêu tra, thực nghiệm, thống kê thực nghiệm... nếu có thể sử dụng cho mức đích nhận thức này. Ở đây, giới hạn của số nhận thức giáo dục cũng chính là giới hạn của các phương pháp được sử dụng cho mức đích này. Chắc hẳn việc sử dụng nhiều phương pháp khác nhau cùng cho một kết quả nhận thức giống nhau thì việc nghiên cứu khoa học mới có một tiến bộ cao và giá trị cũng hiệu quả của phương pháp mới được khẳng định. Số kết hợp giữa **nhận thức nhận rõ** (liên quan đến các phương pháp nhận rõ trong giáo dục) và nhận thức nhận rõ tính cũng cần phải được đặt ra vì các phương pháp nhận rõ thông được xem là có giá trị cơ bản trong phần lớn các công trình nghiên cứu khoa học và giáo dục không tới bản thân các số liệu, dữ kiện sẽ không nói lên một điều gì nếu chúng ta thuận tiện có ý nghĩa về mặt nhận rõ. Cũng cần nhắc lại rằng trong hệ phương pháp nghiên cứu giáo dục, nhóm các phương pháp nhận thức nhận rõ có một vai trò tính chất quyết định và là một tiền đề không thể thiếu được nói với các nhóm phương pháp còn lại.

#### **2. Nhóm thứ 2: Các phương pháp hành giáo dục**

Này là nhóm phương pháp thể hiện rõ nhất những tác động của lĩnh vực giáo dục và có liên quan chặt chẽ đến

các vấn đề thuộc về triết lý giáo dục: mục đích, lý tưởng, hiệu quả giáo dục.... Hiện nay với sự tác động của quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra ngày càng sâu sắc, sự hội nhập văn hóa cũng nhờ sự “mềm hóa” các nền giáo dục giữa các quốc gia, trên bình diện khu vực và quốc tế sự chuẩn hóa giáo dục đang nổi bật ra và những hiệu quả này đã có một ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của các phương pháp giảng dạy có tính chất truyền thống hay hiện đại. Nói chung, các phương pháp giảng dạy là một lĩnh vực rất phức tạp, nó đòi hỏi một sự kết hợp của một số thống nhất, dù tổng thể, các tiêu chuẩn và nguyên tắc cần có của các phương pháp giảng dạy khác nhau. Cho đến nay các phương pháp giảng dạy khác nhau và những lĩnh vực khác nhau của những lĩnh vực thông tin cần cấp nên nhiều nhất và cũng cần nhất những tiến bộ thực tiễn và cần phải tiếp tục cải thiện các phương pháp giảng dạy nhiều hơn nữa nếu chúng ta muốn đạt đến một sự thống nhất có tính chất chuẩn mực trên bình diện quốc tế. Về qui mô và phạm vi, sự phát triển giáo dục không nên dừng lại ở tổng thể các khía cạnh nhỏ hẹp (nhờ chất lượng giáo viên, hiệu quả quản lý của một trường trung học hoặc đại học...) mà cần vươn ra một bình diện rộng lớn hơn, nhờ bình diện quốc gia hoặc khu vực chẳng hạn. Khác với trong lĩnh vực kinh tế mà ở đó các chế độ thông lệ của các quốc gia thông qua các cơ chế thương mại quốc tế với nhau, trong lĩnh vực giáo dục, các chế độ giáo dục của các quốc gia khác nhau và một giáo viên khác nhau về mặt hình thức và có các nền tảng khác nhau (giữa các quốc gia) hoàn toàn khác nhau về mặt ý nghĩa tổng thể. Điều này thì các phương pháp giảng dạy của các lĩnh vực và nội dung giáo dục, cho dù là những nội dung có tính chất trừu tượng nhất, vẫn luôn luôn là một điều hết sức cần thiết nếu làm cho sự khác biệt và khoa học cho quá trình giảng dạy.

Cũng nằm trong nhóm phương pháp thời đại này phải kể đến một khuynh hướng mới trong lĩnh vực nghiên cứu và giảng dạy giáo dục. Nó là sự hình thành của một khái niệm mới mà nhiều người (trong số đó có những tác giả như Alain Coulon, A. Novoa, T. Akizawa...) đang hướng tới cho một cái tên chung là “**Phe bình giảng dạy**” hiệu quả một lĩnh vực này biết, một chiếc cầu nối trung gian giữa lý thuyết và thực tiễn giáo dục, giữa một bên là hiện thực giáo dục đang tồn tại và một bên là cái mà chúng ta muốn đạt đến trong tương lai. Theo T. Akizawa, hầu hết các nhà giáo dục đều là những nhà phê bình giảng dạy (hiệu theo nghĩa thông thường của từ này), nhưng nếu hiểu “phe bình giảng dạy” như một bộ môn khoa học này biết nói thì nó phải có một nền tảng lý thuyết vững chắc, tinh thần này và có một giáo viên thực tiễn hết sức phong phú thì không phải một nhà giáo dục nào cũng đều là một nhà phê bình giảng dạy. Sự thiếu sót trong việc ban cho lĩnh vực này một qui chế khoa học hẳn là một điều đáng tiếc, nhất là trong bối cảnh có nhiều quốc gia đang tiến hành nhiều biện pháp để nói mới và cải thiện giáo dục của mình. Có thể nói không có phe bình giảng dạy, một cách cụ thể và có hệ thống lý thuyết hay không, thì cũng không có và nên cải cách và nói mới giáo dục.

**3. Nhóm thời 3: Các phương pháp phát triển giáo dục**

Nếu hai nhóm phương pháp nói trên đã tồn tại từ lâu trong hệ thống các khoa học về giáo dục (sciences de l'education) thì chế trong vòng 3 thập niên gần đây người ta mới chính thức nêu ra vấn đề phát triển giáo dục nhờ một nhiệm vụ quan trọng của các chính phủ và các tổ chức giáo dục, văn hóa, xã hội. Song, ngay từ đầu không phải mọi người đều dễ dàng chấp nhận một quan niệm thống nhất về nội dung

của thuật ngữ này. Trong giai đoạn này, sự phát triển giáo dục chủ yếu được hiểu theo nghĩa số lượng với mục tiêu quan trọng hàng đầu là số tầng gia tăng số người biết chữ cũng như tỷ lệ số người tốt nghiệp đại học tính trên tổng số dân số của một quốc gia hoặc khu vực trong nước. Dần dần, cách hiểu thuần túy số lượng này được bổ sung thêm bằng ý nghĩa chất lượng, song ngay ở khía cạnh chất lượng này cũng có nhiều cách hiểu khác nhau. Trước hết, một nền giáo dục được gọi là phát triển khi nó đáp ứng một cách hiệu quả nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Nói cách khác, ở đây có một sự tổng hợp trong quá trình phát triển giữa cấu trúc giáo dục với các cấu trúc khác của xã hội nói chung xã hội. Với cách hiểu này, sự phát triển kinh tế xã hội là nhiều kiến thức hoặc năng lực cho sự phát triển giáo dục. Nói lại khái niệm "phát triển" được hiểu theo năng lực nội tại ngoài giáo dục. Ngoài ra giáo dục còn có khả năng phát triển tích cực bên trong hệ thống của nó một khi hệ thống này hội tụ những tiền đề hoặc những điều kiện cần và đủ để giáo dục có thể trở thành một năng lực thúc đẩy cho quá trình phát triển kinh tế xã hội, dù hiểu theo ý nghĩa nào thì nó thì một khi mức độ "phát triển giáo dục" được đặt ra thì nó liên với nhiều nội dung một loạt vấn đề về phương pháp cũng được đặt ra, theo hướng tinh thần trong một phương châm nổi tiếng của Leibniz (1646-1716) ở TK.18 : "ở đây có mức độ của phương pháp".

Nhờ vậy, vấn đề phát triển giáo dục đặt ra ở đây luôn gắn liền với "hiệu quả giáo dục", một trong những khái niệm có tầm quan trọng hàng đầu trong toàn bộ hệ thống các khái niệm về giáo dục. Có thể nói vấn đề đặt ra cho bài toán phát triển giáo dục cũng là vấn đề giải quyết bài toán hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, từ hiệu quả của một giờ dạy học toàn học đến hiệu quả của cả một bộ máy giáo dục nói chung. Chính vì lý do nội các phương pháp số lượng và năng lực

hiệu quả giáo dục chiếm một vị trí trung tâm trong toàn bộ hệ thống các phương pháp giáo dục.

#### **4. Nhóm thứ 4: Các phương pháp đổi mới giáo dục**

Trong một thời gian dài, các nhà giáo dục học gần như "bội thực" phương pháp này và kết quả là giáo dục gần như trở thành một thiết chế có tính chất bảo thủ luôn luôn phải noi theo một cách thụ động với những vấn đề luôn thay đổi không ngừng của xã hội và thời đại: số lượng nhân dân số và phát triển kinh tế của các cách mạng khoa học và thông tin, hồi sau gần cách Bắc-Nam, sự thay đổi khí hậu, môi trường, sự tăng gia các nguy cơ xung đột và bạo lực, lan rộng di dân bùng phát, sự va chạm giữa các nền văn minh, văn minh, sự tái cấu trúc các chế độ chính trị xã hội, quá trình toàn cầu hóa... Tất cả cái này tạo nên một bức tranh thay đổi hết sức kỳ vờ, nhanh như một cơn bão ngoài lòng trong quá trình phát triển của nền văn minh nhân loại ở buổi đầu của thiên niên kỷ mới này. Tất cả những điều này cũng đòi hỏi các nhà hoạch định chính sách và chiến lược phát triển giáo dục phải có một tầm nhìn xa hơn thời đại ngàn người của mình để nói về A. Estrela trong một cuộc hội thảo giáo dục quốc tế gần đây, "có thể giải quyết những vấn đề trong tổng lại ngay từ trong hiện tại". Theo cái nhìn của các nhà tổng lại học (mà một trong những đại biểu nổi tiếng nhất là A. Toffler), sự mở rộng các chân trời hướng về tổng lại sẽ là một điều kiện cần thiết để tái cấu trúc nội dung giáo dục cũng như để xây dựng các phương pháp dạy học mới.

Trên đây chỉ là một phần thể hiện về số lượng và nhiều mặt chúng tôi gọi là bốn cột trụ phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, trong đó nhóm phương pháp thối nhất (tức các phương pháp nhận thức giáo dục) thông được sử dụng phổ biến hơn cả. Ngày nay, hầu như không thể thấy một công trình nghiên

câu giải đố nào mà lại không sử dụng ít hay nhiều các nhóm phương pháp nào trình bày ở trên với những mối liên hệ khác nhau tùy theo các nhiệm vụ của nó trong nghiên cứu. Còn về sau này các nhà giáo dục học sẽ phải minh ra nhiều phương pháp nghiên cứu mới những chắc chắn chúng sẽ không nằm ngoài “bức tranh phương pháp” (hoặc “toán cảnh về phương pháp”) mà chúng tôi vẽ phác thảo ở trên. Sẽ bổ sung và cải thiện là một nhiệm vụ cần thiết của “bức tranh phương pháp” của thế giới trong sinh sống và ra đời (có một nhiệm vụ chủ yếu là những lợi ích thiết thực mà máy tính nên tồn tại để lại cho các nhà nghiên cứu giáo dục chứ nên nhìn xem là một “công cụ hỗ trợ” để lọc cho các phương pháp nghiên cứu nào tồn tại từ trước tới nay. Tôi bản thân chúng không hề tạo ra một phương pháp mới, và một nhà nghiên cứu giáo dục có ý thức sâu sắc về phương pháp cũng là người biết tận dụng tối đa những lợi ích lớn lao mà công nghệ thông tin và máy tính nên tồn tại để lại).

**✦ VỊ TRÍ CỦA PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HỆ THỐNG MÔI TRƯỜNG LÀNH VỚI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC.**

Một vấn đề nữa là ra là phương pháp phân tích hệ thống (systematic analysis), một phương pháp nữa sử dụng phổ biến trong nhiều ngành khoa học khác nhau từ khoa học kỹ thuật cho đến khoa học xã hội, nhân văn, có một vị trí và chức năng như thế nào trong toàn bộ hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục? Và tại sao các nhà giáo dục học, các nhà xã hội học và giáo dục (như tiêu biểu là các tác giả như J.H. Ballantine, Stanislaw Kowalski...) lại thông dụng phương pháp này vào các vấn đề nghiên cứu khoa học giáo dục?

Nhờ chúng ta biết, nhìn từ góc độ và mô hình vì mọi giáo dục luôn là một hệ thống

phức hợp (complex system) vận hành theo một quá trình có thể đối biến trước mắt. Xuất phát từ hai tính chất cơ bản của nó tổng thể (hệ thống và quá trình), nên có thể nhận thức được nó tổng thể, nghiên cứu không thể không áp dụng phương pháp tiếp cận hệ thống mở (open systems approach) và mô hình nghiên cứu ở đây không khác gì hơn là mô hình hệ thống (systems model). (Ở đây cần chú ý thuật ngữ “systems” luôn nhắc J. H. Ballantine dùng ở hình thức số nhiều). Trình bày về mô hình hệ thống, Marvin Olsen đã viết như sau: “Mô hình này không phải là một loại hình tổ chức xã hội nào biết. Đây là một mô hình phân tích có thể áp dụng cho bất cứ một giai đoạn nào của quá trình tổ chức xã hội, từ thiết kế gia đình cho đến quốc gia (...). Mô hình này là một khuôn khổ khái niệm có tính chất khái quát cao và không mang một nội dung cụ thể nào và trong khuôn khổ khái niệm này một số các lý thuyết về tổ chức xã hội có thể được xây dựng”.

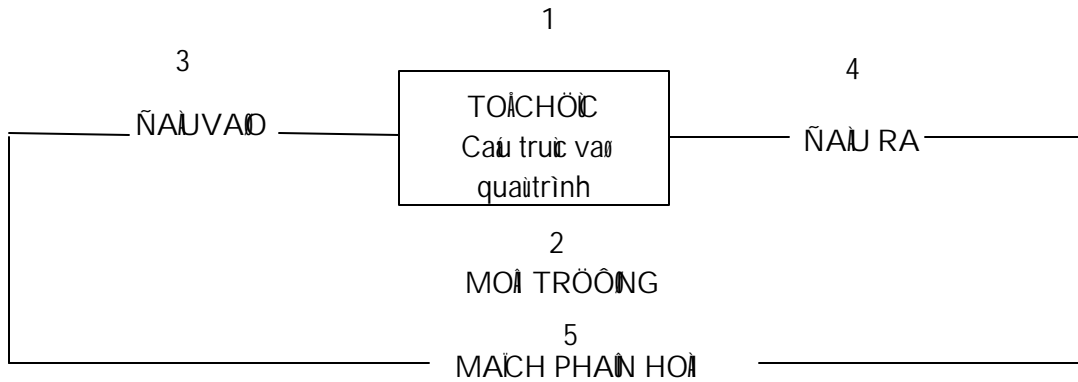
Tất nhiên phương pháp tiếp cận hệ thống môi trường phải là một toa thuốc vận hành có thể giúp cho chúng ta giải quyết được tất cả các khía cạnh khác nhau và ra đời của nó những ít ra phương pháp này có thể giúp cho nhà nghiên cứu có thể hình dung được hệ thống có tính tổng thể của nó và nhiều nữa các bộ phận trong hệ thống có thể kết hợp hoặc không kết hợp được với nhau nhờ thế nào.

Một mô hình về hệ thống nhờ thế sẽ cung cấp một cách thức hữu ích nhằm giúp chúng ta có thể hình dung dễ dàng nhiều yếu tố khác nhau nằm trong hệ thống cũng một bức tranh khái quát về các mạng lưới quan hệ phức hợp. Trên cơ sở nội dung nghiên cứu mới có thể tiến hành quan sát và thu thập các dữ liệu cần thiết.

Mô hình hệ thống sau đây là một mô hình tổng quát và trừu tượng, chỉ ra



những bộ phận cơ bản nhất của bất cứ một hệ thống xã hội nào, trong nội bộ hệ thống giáo dục:



Tổ mô hình hệ thống tổng quát nói trên, có thể tiến hành phân tích hệ thống thành 5 bước hoặc 5 giai đoạn như sau:

- **Bước 1:** Số tập trung chủ yếu trong giai đoạn này hướng về một khái niệm trung tâm của mô hình nói trên là “**tổ chức**” (organization) hoặc hiểu nhỏ lại trung tâm các hoạt động giáo dục và là nơi tổng nghiên cứu chủ yếu của các ngành nghiên cứu khoa học giáo dục. Về qui mô khái niệm “tổ chức” này có thể bao gồm từ một xã hội rộng lớn cho đến các đơn vị nhỏ giáo dục, gia đình và cả những tổ chức của thể nhân một trường học hoặc một lớp học. Chính trong các “tổ chức” này mà các hoạt động xảy ra, và nhiều nơi cho thấy rằng tổ chức là một khái niệm có ý nghĩa rộng hơn cấu trúc, và trí, vai trò chức năng. Bên trong các những ranh giới tổ chức (Organizational boundaries) này là một **cấu trúc** bao gồm nhiều bộ phận và tiểu bộ phận, các vị trí và vai trò. Nói đến “tổ chức” cũng chính là nói đến những con người thực hiện các hoạt động của tổ chức cũng như ra các quyết định có liên quan.

Khái niệm “**quá trình**” ở đây nói lên tổ chức là một “thực thể sống” (living entity), và nói với những tổ chức phức tạp thì các quá trình cũng diễn ra một cách hết sức đa dạng: quá trình ra quyết định, quá trình truyền thông giữa các thành viên trong tổ chức, quá trình xã hội hóa các vị trí và chức năng trong tổ chức...

Một số phương pháp lý thuyết chưa nhận mạnh nên số phân tích nói tại đây, không thể ra các quá trình không diễn ra trong chân không mà luôn gắn liền với các yếu tố không thể thiếu bên trong mà còn ở cả bên ngoài tổ chức. Nói cách khác, ranh giới của tổ chức không phải là những ranh giới có tính chất cố định mà có tính chất khả biến để cho phép đáp ứng các nhu cầu và mức độ của hệ thống. Nói chính là những những ranh giới mở (open boundaries) hoặc nói rộng hơn, nói chính là “hệ thống mở” (open system).

Vấn đề mô hình hệ thống tổng quát nói trên và trong lĩnh vực giáo dục, có thể phát hiện một bức tranh “hệ thống giáo dục” như sau :

## TOÀN CHỨC GIÁO DỤC

- Cấu trúc :**
  - Chính thức / Phi chính thức
  - Các quan hệ vai trò
  - Các cấu trúc thay thế
- Các mục tiêu (Chức năng)**
- Chương trình :**
  - Nội dung
  - Kế hoạch giảng dạy
  - Trải nghiệm
- Các quá trình :**
  - Xã hội hóa
  - Quá trình dạy và học
  - Ra quyết định
  - Các hệ thống truyền thông
  - Quyết định kỷ luật
  - Quá trình thay đổi, thích nghi...
- Phi chính thức :**
  - Cấu trúc

### NAU VÀO

- Học sinh :**
  - Các biện pháp xã hội
  - Các nhóm tiêu chuẩn
  - Các nhóm nông thôn
  - Lớp học
  - Gia đình
- Nhân sự :**
  - Giáo viên, nhân viên quản lý, nhân viên giúp việc
  - Huấn luyện
  - Bồi dưỡng lớp học
  - Các nhóm quan hệ

### NAU RA

- Học sinh (SV tốt nghiệp)
- Kiến thức mới
- Thông tin mới
- Nền văn hóa mới

### MÔI TRƯỜNG

#### Trực tiếp :

- + Hội đồng nhà trường
- PTA
- + Nghiệp vụ giáo viên
- + Các khoản tài chính, thuế khóa
- + Các nhóm áp lực công nông
- + Các quy định của chính phủ

#### Gián tiếp :

- + Công nghệ
- + Kinh tế – chính trị
- + Tôn giáo
- + Các giá trị văn hóa, y học
- + Các phong trào xã hội và thời trang
- + Sự thay đổi dân số

### MẠCH PHẢN HỒI

Nhieu cần chú ý khi quan sát các tổ chức hoạt động lâu năm, không cần diễn ra các mối quan hệ chính thức thông thường để nhận thấy mối con côi của các mối quan hệ “phi chính thức” và chính các mối quan hệ “phi chính thức” này góp phần không nhỏ vào việc miêu tả bản chất và đặc trưng của tổ chức (Lấy một thí dụ như: nếu tìm hiểu về vấn đề “nhà nước của giáo viên”, không cần cần côi vào các mối quan hệ chính thức thông thường để diễn ra nói công công mà cần phải cần côi vào vào các mối quan hệ “phi chính thức” khác: cách vận động trong chuyên với những nghiệp trong giờ nghỉ giải lao hoặc tại quán ăn, cách ứng xử trên những phố...)

- **Bước 2** : Mọi hệ thống môi trường bao hàm một số tổng các giới tổ chức và **mọi trường** ở bên ngoài tổ chức. Hiểu theo nghĩa rộng, môi trường ở đây bao gồm tất cả môi trường xung quanh tổ chức và các nguồn nên tổ chức theo cách này hay cách khác. Mọi trường nào cũng có thể là những hệ thống khác ở chung quanh và có liên hệ với những nên tổ chức. Chẳng hạn như nói với một tổ chức cụ thể một trường nào học chẳng hạn, môi trường của nhà học này chính là những trường nào học khác có tính chất cạnh tranh hoặc hợp tác với nó. Ngoài ra còn có thể kể nên nhiều loại môi trường khác nhau như **môi trường công nghệ** với những phát minh mới có thể tác động nên sự vận hành của hệ thống, **môi trường chính trị** (political environment) tác động nên hệ thống thông qua sự vận hành của pháp luật, **môi trường kinh tế** mà môi trường nhận nên sự tác động, và cái **công đồng bao quanh** (surrounding community) với những quan niệm khác nhau về thái độ giải trừ, chuẩn mực..... Nói với một tổ chức, không phải bất cứ một môi trường nào cũng nên có một giải trừ tác động nhỏ nhau. Mọi một tổ chức, một trường học nên phải nói với một loại các thành viên nên từ những môi trường khác nhau. Có những tác động môi trường rất

lớn, đặc biệt, những cũng có những tác động nhỏ hoặc lại, thậm chí triệt tiêu các hoạt động và chức năng của hệ thống. Ở đây, nhiệm vụ của nhà giáo dục không phải cần là nhận thức về sự tác động của môi trường nói với giáo dục mà cần chú ý là tạo ra một số chuyên hoạt động môi trường nên nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- **Bước 3**: Tổ chức tiếp nhận **các yếu tố nào** vào môi trường bên ngoài đời “hình thức” nhờ thông tin, nguyên liệu, con người (học sinh, giáo viên, các nhân viên, hiệu trưởng...) tại chính và ảnh hưởng từ môi trường (nhờ từ môi trường thí nghiệm và xây dựng một phương pháp và phong cách học tập hoàn toàn mới). Trong số các yếu tố nào vào, có những yếu tố là có tính chất bắt buộc nói với sự tồn tại của một tổ chức (nhờ yếu tố HS và GV nói với một tổ chức trường học), còn những yếu tố khác còn lại có những mối liên quan trọng cao thấp khác nhau. Nên nhớ là những yếu tố nào vào này thông xuất phát từ các hệ thống khác nằm từ môi trường bên ngoài của “tổ chức”, nên xét cho cùng, những yếu tố nào vào này cũng là những yếu tố môi trường, do nên, khái niệm “hệ thống môi trường” càng trở nên chính xác và quan trọng hơn khi nói về thành một phương pháp tiếp cận nói về môi trường nghiên cứu (là những “tổ chức” giáo dục hoặc các thiết chế tổng hợp). Nói với phần lớn các tổ chức, một số các yếu tố nào vào tuy không nên mong nên những lại không thể tránh khỏi: sự hạn chế về mặt luật pháp, sự cạnh tranh hoặc các áp lực về tài chính. “Tổ chức” cũng có thể học hỏi nên sự kiểm soát của mình nói với một số yếu tố nào vào, chẳng hạn như nhà trường có quyền chọn lựa giáo viên, sách giáo khoa và các học cụ.

- **Bước 4** Các yếu tố nào ra không cần bao gồm các yếu tố vật chất, hữu hình mà các “sản phẩm” tinh thần, vô hình. Nói có thể là học sinh, sinh viên nhà trường mà cũng có thể là một công trình nghiên cứu



khoa học nào hoàn tất, một sản phẩm nào che giấu, một thông tin có tính chất môi hoặc lối thói, một công nghệ mới và thậm chí là cái mới phong cách văn hóa... Những yêu cầu này ra nay thông có chức năng tạo ra một chiếc cầu nối liên giữa "toà chốc" và môi trường và một môi trường của "toà chốc" nối với môi trường và các hệ thống khác là tùy thuộc vào chất lượng của các yếu tố này ra. Nói với các yếu tố giáo dục, không phải tất cả các yếu tố này ra nếu có giải trừ tích cực. Bên cạnh một số yếu tố tích cực, cũng phải kể đến một số yếu tố này ra "tiêu cực" . Nó là những trường hợp như SV thi trượt tốt nghiệp, hoặc SV thi tốt nghiệp nhưng lại không thể tìm được việc làm thích hợp trên thị trường lao động, các công trình nghiên cứu khoa học kém chất lượng hoặc vì phạm các chuẩn mực nào đó... Một yếu tố giáo dục nào xem là "thất bại" nếu những yếu tố này ra có tính chất tiêu cực này vượt quá ngưỡng cho phép. Một môi trường của toà chốc cũng là một môi trường sinh giữa các yếu tố này ra và các yếu tố này ra.

- **Bổ đề 5** : Một phương diện quan trọng khác của mô hình hệ thống là quá trình phản hồi. Quá trình phản hồi này cho thấy một "toà chốc" luôn luôn phải nạp ăng và thích nghi với những thay đổi và nội dung môi trường, nhất là trong trường hợp những thông tin mà toà chốc tiếp nhận là những thông tin mới. Một tiến trình các hành động môi trường vạch ra khi người ta tiến hành so sánh công việc hiện nay với những mục tiêu nào đó vạch ra cùng những tín hiệu môi trường. Những tín hiệu phản hồi này có thể

có giá trị " tiêu cực" hoặc " tích cực" , nội dung phải có những cách nạp ăng và trao đổi khác nhau. Trên đây chỉ là một phần của một bức tranh khái quát nhất về chu kỳ hoạt động liên tục của một hệ thống môi trường trong nội dung toà "toà chốc" trong giới vai trò trung tâm (Xem lại sơ đồ "Mô hình hệ thống" đã trình bày ở trên). Trong thời kỳ quá trình tổng tài giữa các yếu tố trong hệ thống là một quá trình diễn ra gần như liên tục, không bao giờ ngừng. Tuy nhiên, đã có các hệ thống thông tin mình tạo ra một số ảnh hưởng nào, nếu như hoạt động mà không bị xáo trộn do những tác động môi trường. Các hệ thống này cũng thích nghi với những nội dung của môi trường trong một phạm vi nếu như những thay đổi có thể diễn ra một cách chậm rãi và có thể kiểm soát được. Nếu thiếu những nội dung cơ bản này, một hệ thống không thể hoạt động được.

Nhờ David Easton đã nhận định, phương pháp phân tích theo hệ thống môi trường có thể hòa nhập với việc xây dựng một cấu trúc lý thuyết có tính chất môi trường, dung hòa và uyển chuyển hơn là những cấu trúc chỉ khai dụng ời một phương diện nào của hệ thống. Phương pháp này tỏ ra rất phù hợp với những nghiên cứu có tính chất liên ngành (như biết nội dung nào đó sử dụng trong xã hội học giáo dục, một lãnh vực mà sẽ quan tâm của nghiên cứu không thể để lại trong lãnh vực giáo dục đơn thuần) và nó với bản chất của phương pháp trong lãnh vực nghiên cứu khoa học giáo dục nhờ đã trình bày ở phần trên, nội dung là một "công cụ khái niệm" làm việc có hiệu quả và năng lực cao.

**Nguyễn Quốc Thanh** Biên dịch

#### Nguồn sử dụng

- ☑ J.H.Ballantine: *The Sociology of Education ( A Systems Analysis )* , 1999
- ☑ H.Miser, E.Quade : *Handbook of Systems Analysis* , 2000
- ☑ G.Mialaret : *Les "objets" de la recherche en sciences de l'education: analyseurs paradoxaux des autres sciences?*, 2001

# CÁC KHUYNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ SỰ ĐA DẠNG HÓA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Biến đổi nền giáo dục đại học là cả một quá trình khai thác nội lực cần phải vượt qua sợi trí tuệ của anh hùng và trong truyền thống cũng nhờ sợi bấc lọc của xã hội trong việc giải quyết nhanh chóng các vấn đề kinh tế xã hội, những vấn đề phát sinh do sợi phát triển khoa học và công nghệ một cách gia tốc. Do quá tập trung vào việc thu thập và ghi nhớ các dữ kiện mà trong một thời gian dài, chức năng cấu tạo (formative function) của giáo dục đại học, một chức năng có tầm quan trọng đặc biệt và lâu dài nối với sợi phát triển nhân cách, năng lực quen. Nếu chức năng này có thể được thực hiện một cách thoải mái, việc giảng dạy ở đại học phải được thay đổi và hiện đại hóa. Nếu biết, giáo dục đại học phải đáp ứng một nội lực là lao động phải được kết hợp với giáo dục. Việc giáo dục và lao động sản xuất bị tách rời đã tạo ra một sợi to lớn về phòng diện vật chất cũng nhờ về phòng diện con người.

Nhiệm vụ cần thiết nhất hiện nay là phải tập trung sợi lọc để kiến tạo một loại đại học mới có tính chất đa ngành, một loại đại học bao gồm trong nó cả những trường đào tạo ngắn hạn (2 năm) lẫn những trung tâm, cơ sở học thuật có tính chất hàn lâm, cao cấp. Với một tổ chức giáo dục đại học như vậy, chúng ta sẽ có một mô hình "thống nhất trong đa dạng" (unity in diversity) cả về phòng diện vật chất lẫn về mặt nội dung chương trình, và chính nhiệm vụ này đang đang tính công nghệ (liên thông) trong giáo dục ở cả chiều ngang lẫn chiều dọc. Nếu một sợi chuyển hóa nhờ vậy có thể đạt được, nhiệm vụ cần thiết là phải tạo ra một sợi thay đổi trong tổ chức giảng dạy sao cho những nội lực có thể xảy ra trong một môi trường khác

hạn với môi trường cấu trúc cũ của đại học (một đại học được xây dựng từ nhiều phân khoa khác nhau). Ngoài ra, quá trình phổ biến, truyền đạt và thi hành tri thức cũng cần phải được cải tiến để cho phù hợp hơn với nhu cầu và nguyện vọng của SV, nhất là những sinh viên đã có việc làm. Tổng tài nhờ vậy, cũng cần thiết phải thay đổi tiêu chuẩn nhập học để thời gian làm việc của người học (tại nơi làm việc của họ) cũng được tính nhờ một số kiến thức quan trọng để nhập học. Những nội lực kiến tạo được thực hiện, nhiệm vụ cần thiết là phải tạo chức năng việc một cách uyển chuyển hơn.

Hiện nay đại học phải bao gồm ba chức năng cơ bản như sau: chuẩn bị ban đầu, phát triển tri thức mới và sợi phổ biến có hiệu quả các tri thức mới. Sợi nhân mạnh ngay càng lớn về giáo dục suốt đời nâng cao thay đổi khai niệm về ba chức năng nội trên cũng nhờ về cái nhìn truyền thống nối với các hệ thống giáo dục. Theo quan niệm mới, các hệ thống giáo dục cần bao gồm hai bộ phận chủ yếu: giáo dục cơ bản trong học đường và giáo dục hậu học đường. Nền giáo dục thời đại không có tính chất bất bước nhờ nền giáo dục thời đại những có tính chất liên liên tục suốt đời.

Các phòng tiến thông tin đại chúng cũng có thể được huy động để đảm trách một vai trò quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa và đa dạng hóa giáo dục đại học. Có nhiều khả năng để các phòng tiến thông tin đại chúng tham gia vào tiến trình này mà được sợi chống nối trong một vai trò lãnh vực. Các chuyên gia tham gia của các phòng tiến thông tin đại chúng sẽ góp phần nhận biết hiện nay giáo dục và làm nên một công việc hiệu quả, bền vững của

người dạy nên hội cội thể tập trung hơn nữa vào việc duy trì nội thoại với người học. Nội chính là nhiều giúp nâng cao khả năng sáng tạo của người học. Các phương tiện thông tin này cũng cung cấp thể tạo ra một số năng viên, khuyến khích các quá trình học tập phi chính thức, một quá trình sẽ ngay càng môi trường phạm vi và kích thước hoạt động của mình cho phù hợp hơn với số thời gian liên tục một nền giáo dục suốt đời.

Số hiện này hơn nền giáo dục này học nội hội phải khám phá những lý thuyết mới về giáo dục cũng nhờ số khả năng lại những lý thuyết cũ. Phong cách, phương pháp giảng dạy và học tập phải được điều chỉnh lại cho phù hợp hơn với những học viên lớn tuổi. Giáo dục này học theo truyền thống cũ sẽ tạo ra một cách tiếp cận tri thức mới, hiện đại, để làm cho người học có thái độ quan sát, tò mò, thú vị.

Không thể học hiện thành công số hiện này hơn nền giáo dục này học nếu không tạo ra một số liên kết hữu cơ giữa khoa học và giáo dục. Nếu một số liên kết nhờ thể cội thể được hình thành, cần phải coi một số nghiên cứu theo chiều sâu về khai năng và các hình thái học tập khác nhau của người học để trên cơ sở đó rút ra những kiến thức khoa học mới.

Theo triết lý giáo dục suốt đời, vấn đề tiếp cận nội dung giáo dục có một ý nghĩa rất quan trọng. Loại **kiến thức mới** phải chiếm một vị trí ưu tiên, và một số quan bình tại đây cần phải được thực hiện giữa một bên là kiến thức mà người học thu thập được ở trong nhà trường và một bên là loại kiến thức mà họ tiếp nhận được từ bên ngoài nhà trường, chẳng hạn nhờ từ các phương tiện thông tin này cũng.

Khía cạnh **đổi biến** (prognostic) cũng cần phải được giới thiệu vào trong nội dung giảng dạy, nghĩa là phải làm cho người học làm quen với những vấn đề tương

lai mà hội phải nội phối và giải quyết trong suốt cuộc đời sau này của họ.

Cần phải nhận mạnh nên tầm quan trọng của phương pháp thiết kế chương trình trong nền giáo dục này học. Các phương pháp diện dịch và qui nạp phải được kết hợp lại trong việc lựa chọn nội dung giảng dạy cũng như trong việc trình bày nội dung này. Vì vậy, quá trình tuyển chọn phải là một quá trình mới. Các chương trình giảng dạy không cần phải bao gồm tất cả mọi thời mà các chuyên gia cho là cần thiết. Cần năng tích hợp của nền giáo dục suốt đời nội hội một số liên kết tại các trình độ khác nhau của nền giáo dục cũng nhờ việc xây dựng một cấu trúc chương trình mới và thích hợp. Các chức năng tổng thể khác của giáo dục này học cũng cần phải nội hội phải coi một số liên kết mạnh mẽ hơn giữa tri thức xã hội - nhận thức và nội dung của nền giáo dục hướng nghiệp sao cho hai loại tri thức và nội dung này luôn ở trong một tình trạng tổng thể thông xuyên. Nền giáo dục kỹ thuật hướng nghiệp cần phải được bổ sung bằng những yếu tố nhận thức - xã hội có tính chất rộng lớn hơn và nhiều này sẽ giúp cho các cá nhân và các nhóm xã hội không chỉ lao động sản xuất có hiệu quả mà còn tham gia thành công vào quá trình ra quyết định và những vấn đề xã hội, trong đó bao gồm các vấn đề liên quan đến lãnh vực lao động.

Cung với những bổ sung khác, các bổ sung có nội dung xã hội - nhận thức rất cần để người học không chỉ có thể sống hòa hợp trong xã hội mà còn có thể thích nghi bản thân mình trong xã hội đó cũng nhờ có thể phải triển nở duy sáng tạo của mình.

Nên nên lúc không còn có thể chấp nhận được nữa tình trạng chia tách giữa các yếu tố kỹ thuật - chuyên nghiệp và các yếu tố xã hội - nhận thức trong cùng một chương trình giảng dạy ở bậc này học. Vấn đề này nếu ra đời này là ai là người có nhu cầu

quyền nên xác lập và quyết định nội dung dạy học của nền giáo dục nữ học : thầy giáo, sinh viên hoặc sở phải hợp của cả hai?

Và với những điều kiện gì thì người dạy hoặc người học có thể tham gia vào quá trình thiết kế nội dung giảng dạy này? Nếu là những vấn đề này thì nên đặt ra nội dung cần phải tiếp tục thảo luận.

*Nguồn : Dusan M.Savic'evic' : "Adult education : From practice to theory building" 2000 (tr.101 – 103)*

#### **MOI KỖCH BAN VE TAIC NONG VA PHAN ONG NOI VUOI MOI TRUONG :**

Gia sư bạn đang nghĩ nhiều hạnh và quản lý một trường trung học tại nhà nông. Trong quá trình quản lý, bạn liên tục nhận được nhiều thông tin (hoặc áp lực) nên tồn tại nhiều loại môi trường khác nhau. Bạn nghĩ với những vấn đề này thì nên làm gì? Dưới đây là một số thí dụ:

1. Sở phát triển công nghệ thông tin nội bộ nhà trường phải thay đổi thiết bị dạy học, cử thể nào phải xây dựng một chương trình học theo kiểu mới. Cách ứng phó của bạn với nội dung mới này?
2. Luật giáo dục và môi trường sẽ có một số điều khoản có liên quan đến hoạt động giáo dục ở trường bạn. Bạn tiếp nhận và xử lý thông tin này như thế nào?
3. Một nhóm công dân yêu cầu tổ chức một cuộc hội thảo liên quan đến vấn đề phân biệt giới tính trong nhà trường. Nhà trường tiếp nhận và giải quyết vấn đề này như thế nào?
4. Áp lực dư luận và xã hội nội bộ phải xây dựng một chương trình tổ chức cho HS trong nhà trường. Cách tiếp cận áp lực của nhà trường?
5. Phụ huynh học sinh tỏ ra lo lắng và biểu thị sự không đồng ý với các hoạt động ngoài khuôn nhà trường sắp tiến hành. Bạn thuyết phục phụ huynh HS thế nào?

***Tổ liệu Tham khảo Giáo dục Quốc tế mong nhận được sự cộng tác và bài viết thông tin và nhận xét góp ý của các bạn giáo viên và sinh viên trong trường.***

Mọi thư từ bài viết xin liên lạc :

**Trung tâm Nghiên cứu và Giao lưu  
Văn hóa Giáo dục Quốc tế**

**Viện Nghiên cứu Giáo dục (Nữ Học Sở Phạm TPHCM)**

Nhà ch: 280 An Đông Võng, Quận 5, TPHCM, Việt Nam

NT: 8355100 Fax : 8393883 E-mail : [ciecer@hcm.vnn.vn](mailto:ciecer@hcm.vnn.vn)

Website : [www.ciecer.org](http://www.ciecer.org)

**LỜU HANH NỘI BỘ**